

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 276/2024/DS-GĐT

Ngày: 19 - 11 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán:

Ông Phan Thanh Tùng

Ông Hoàng Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1967; Địa chỉ: số I Khu phố R, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn Ú, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:*

Từ tháng 01 đến tháng 11/2022, ông Huỳnh Văn Ú vay tiền của bà nhiều lần, cụ thể:

Ngày 11/01/2022 vay số tiền 500.000.000đồng

Ngày 25/4/2022 vay số tiền 300.000.000đồng

Ngày 20/5/2022 vay số tiền 450.000.000đồng

Ngày 08/6/2022 vay số tiền 200.000.000đồng

Ngày 20/6/2022 vay số tiền 400.000.000đồng

Ngày 29/6/2022 vay số tiền 150.000.000đồng

Ngày 06/10/2022 vay số tiền 250.000.000đồng

Ngày 17/10/2022 vay số tiền 250.000.000đồng

Ngày 08/11/2022 vay số tiền 500.000.000đồng

Ngày 15/11/2022 vay số tiền 500.000.000đồng

Tổng cộng ông Ú vay của bà số tiền 3.500.000.000đồng, mục đích vay xây dựng nhà ở và nhà thờ họ tộc, có biên nhận do ông Ú lập và ký tên, thỏa thuận lãi 3%/tháng, ông Ú hứa vay ngân hàng để trả nhưng đến nay không trả, bà nhiều lần điện thoại nhưng ông Ú cứ hứa hẹn và lẩn tránh. Nay bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu ông Huỳnh Văn Ú trả cho bà số tiền 3.500.000.000đồng và trả số tiền lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng đối với số tiền 2.500.000.000đồng từ ngày 06/10/2022 và số tiền 1.000.000.000đồng từ ngày 08/11/2022.

** Bị đơn ông Huỳnh Văn Ú:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập họp lệ ông Huỳnh Văn Ú nhiều lần nhưng ông Ú vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, không tham gia hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 477/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, đã quyết định:*

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T.

Buộc ông Huỳnh Văn Ú trả bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền vay 3.824.000.000 (ba tỷ tám trăm hai mươi bốn triệu) đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Huỳnh Văn Ú còn phải chịu số tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

** Sau khi Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật:*

Ngày 13/12/2023, bị đơn ông Huỳnh Văn Ú có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm.

Ngày 17/9/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 213/QĐ-VKS-DS kháng nghị Bản án dân sự sơ thẩm số 477/2023/DS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang với nội dung: Tòa sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong tổng đạt, niêm yết, xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn Ú; Căn cứ 02 Giấy báo nợ chứng minh ông Ú đã chuyển trả bà T số tiền 2.200.000.000 đồng trong tổng số nợ vay 3.500.000.000 đồng và Tòa sơ thẩm chưa xác định thời điểm ông Ú vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Từ đó, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm theo hướng: Hủy bản án sơ thẩm nêu trên và xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

* *Tại phiên tòa giám đốc thẩm:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm kháng nghị và đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét các Biên bản về việc không thực hiện được việc tổng đạt, Biên bản niêm yết công khai (bút lục 18-20, 23-25, 29-31, 37-39, 44-46) có chữ ký của ông Võ Văn N là Trưởng ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; ông N chứng kiến việc thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và tại Biên bản ghi lời khai ngày 20/8/2024, ông N thừa nhận có ký vào các Biên bản niêm yết. Do đó, có căn cứ xác định thủ tục tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng có sự chứng kiến của ông N là Trưởng ấp T; tuy nhiên, ông N cho rằng các văn bản này được ký tại nhà riêng của ông nhưng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh lời trình bày của ông N là đúng thực tế, là có cơ sở. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận quyết định kháng nghị cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng trong tổng đạt, niêm yết và xét xử vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Văn Ú.

[2] Về số tiền bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn Ú trả:

Kèm theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, ông Huỳnh Văn Ú cung cấp Giấy báo nợ (bản gốc) số 110 ngày 11/8/2022 của Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh M (B) và Giấy báo nợ (bản gốc) số 8 ngày 18/8/2022 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C1 - Chi nhánh T1 (V).

Căn cứ Giấy báo nợ (bút lục số 49) do nguyên đơn bà Thủy cung C đã chứng minh tài khoản số 71010000792551 là của bà Nguyễn Thị Thanh T và theo Giấy báo nợ (bản gốc) số 110 ngày 11/8/2022 của Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh M (B) có nội dung: Chuyển tiền 1.200.000.000 đồng từ tài khoản số 71110000226668 của ông Nguyễn Phúc Á đến tài khoản số 71010000792551, có căn cứ xác định ông Nguyễn Phúc Á có chuyển số tiền 1.200.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Thanh T, tuy nhiên Giấy báo nợ không diễn giải nội dung chuyển tiền và cũng không có căn cứ xác định ông Á thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bị đơn ông Ú. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận quyết định kháng nghị đối với số tiền này.

Xét, Giấy báo nợ (bản gốc) số 8 ngày 18/8/2022 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C1 - Chi nhánh T1 (V) có nội dung: Chuyển tiền 1.000.000.000 đồng từ tài khoản số 109876585280 của ông Huỳnh Văn Ú đến tài khoản số 71010000792551 là của bà Nguyễn Thị Thanh T là có trên thực tế, giao dịch chuyển tiền được thực hiện vào ngày 18/8/2022 là trong khoản thời gian ông Ú vay tiền của bà T. Do đó, quyết định kháng nghị đối với số tiền này là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Mặt khác, theo Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”, đồng thời các biên

nhận nợ do bà Thủy cung C không thể hiện lãi suất vay và thời hạn trả nợ, nên khi Tòa cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án cần làm rõ trước khi bà T khởi kiện tại Tòa án thì có thông báo cho ông Ú về việc yêu cầu ông Ú trả nợ không, để xác định được thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ của ông Ú, từ đó xác định lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

[4] Đối với Giấy báo nợ (bản gốc) số 8 ngày 18/8/2022 của Ngân hàng là tình tiết mới, tuy nhiên trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn ông Huỳnh Văn Ú không cung cấp cho Tòa án, Tòa án cấp sơ thẩm cũng không biết để tiến hành thu thập; nên việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để xét xử là đúng quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự; trường hợp này Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi.

[5] Từ các nhận định nêu trên, xét Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 213/QĐ-VKS-DS ngày 17/9/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với số tiền 1.000.000.000 đồng ông Ú trả nợ cho bà T và phần lãi suất là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337 và khoản 3 Điều 343 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 213/QĐ-VKS-DS ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 477/2023/DS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giải quyết sơ thẩm lại theo quy định pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại TP. HCM (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học TANDTC;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng LTHS, HS, THS (TNB).

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên